*Ngày soạn: 18/10/2023*

*Ngày giảng : 20/10/2023*

*Tiết*  35, 36 **TỔNG KẾT VỀ TỪ VỰNG**

**(Luyện tập tổng hợp)**

**I. MỤC TIÊU:**

**Qua bài học, HS rèn luyện phát triển các phẩm chất và năng lực sau:**

**1. Phẩm chất**

- Lựa chọn và sử dụng từ phù hợp với mục đích giao tiếp.

- Vận dụng các biện pháp nghệ thuật trong viết văn thơ

- Có ý thức ôn tập những nội dung kiến thức đã học

**2. Năng lực**

a) Đọc :

-Giúp hs hệ thống hoá kiến thức về nghĩa của từ , từ đồng nghĩa ,từ trái nghĩa ,trường từ vựng , từ tượng thanh, từ tượng hình, các biện pháp tu từ từ vựng

- Tác dụng của việc sử dụng các phép tu từ trong các văn bản nghệ thuật .

- Nhận diện được các từ vựng, các biện pháp tu từ trong các văn bản nghệ thuật

- Phân tích tác dụng của việc lựa chọn, sử dụng từ ngữ và biện pháp tu từ trong văn bản.

b) Viết: Đặt câu, viết đoạn theo yêu cầu

c) Nói – nghe

- Biết trình bày ý kiến, quan điểm của mình trước lớp.

- Nghe và nhận biết được tính hấp dẫn bài trình bày của các nhóm, của bạn; chỉ ra được những hạn chế ( nếu có) của các nhóm, của bạn.

**II. PHƯƠNG TIỆN VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Phương tiện dạy học:**

- Kế hoạch dạy học

- Sách giáo khoa và sách giáo viên môn: Ngữ văn 9.

- Bảng phụ, phiếu học tập.

**2. Hình thức tổ chức dạy học**

- Dạy học cá nhân, nhóm, cả lớp.

- HS thuyết trình, giới thiệu, trao đổi thảo luận.

**3. Chuẩn bị bài của HS:**

Tìm hiểu trước nội dung bài theo hướng dẫn của GV

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

**1. Ổn định tổ chức:**

**2. Kiểm tra bài cũ:** ( Xen kẽ trong giờ ôn)

**3. Bài mới**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Yêu cầu cần đạt và kết quả dự kiến |
| 1. KHỞI ĐỘNG   **Gv** dẫn dắt vào bài nhằm giúp các em tiếp tục củng cố kiến thức đã học về nghĩa của từ, các cách phát triển từ vựng, trường từ vựng, một số biện pháp tu từ …Tiết học hôm nay cô và các em sẽ tìm hiểu. | |
| 2. LUYỆN TẬP | |
| **Hoạt động 1: Gv hướng dẫn hs giải đáp các bài tập SGK**  GV chiếu tất cả các bài tập lần lượt lên màn hình.  \* Hs làm việc cá nhân hoàn thành bài tập 1,2 SGK.  - Cho biết từ gật đầu hay gật gù thể hiện thích hợp ý nghĩa cần biểu đạt? ( Giải thích nghĩa các từ gật đầu, gật gù)  - Nhận xét cách hiểu nghĩa từ ngữ của người vợ?  hs trả lời – hs nhận xét.  Kết quả dự kiến  Gv chốt, hướng dẫn hs thảo luận nhóm hoàn thành BT3  **-** Cho hs đọc bài tập 3  Từ :vai, miệng, chân, tay, đầu được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Dùng theo phương thức nào?  Hs thảo luận theo bàn, trình bày kết quả  Gv chốt  - Hướng dẫn hs làm bài tập 4  Vận dụng kiến thức về trường từ vựng để phân tích cái hay trong cách dùng từ.  Hs làm vào vở  Gv chốt, nhận xét  Các từ thuộc hai trường từ vựng trên lại có quan hệ chặt chẽ với nhau .Màu áo đỏ của cô gái thắp lên trong mắt chàng trai ( và bao người khác ) ngọn lửa . Ngọn lửa đó lan tỏa trong con người anh làm anh ta say đắm ,ngất ngây ( đến mức có thể cháy thành tro ) và lan ra cả không gian, làm không gian cũng biến sắc →Những hình ảnh gây ấn tượng mạnh → Thể hiện độc đáo tình yêu mãnh liệt cháy bỏng.  Gv chia lớp thành 3 nhóm thi tìm nhanh các sự vật, hiện tượng BT5 ( 2 phút )  - Các sự vật hiện tượng được đặt tên theo cách nào? Tìm 5 từ được đặt tên theo cách ấy?  Hs thảo luận , lên bảng tìm nhanh  Gv nhận xét ,chấm điểm  - Cho hs đọc truyện cười, trả lời câu hỏi Truyện cười phê phán điều gì?  Hs làm việc độc lập trả lời câu hỏi.  Gv chốt  ***Hoạt động 2. Hướng dẫn hs làm một số bài tập bổ sung***  Gv cung cấp bài tập  a. Bóng Bác cao lồng lộng  Ấm hơn ngọn lửa hồng  ( Đêm nay Bác không ngủ - Minh Huệ)  b. Bóng hồng nhác thấy nẻo xa  Xuân lan, thu cúc mặn mà cả hai  (Truyện Kiều – Nguyễn Du )  c. Cây dừa  Sải tay bơi  Ngọn mùng tơi  Nhảy múa (Mưa –Trần Đăng Khoa)  Hs : Suy nghĩ, trả lời  Gv : Chốt | **1.Bài tập 1:** So sánh dị bản hai câu ca dao:  Từ “Gật gù” thể hiện thích hợp hơn ý nghĩa cần biểu đạt: (*Tuy món ăn đạm bạc nhưng đôi vợ chồng nghèo ăn rất ngon vì họ đã biết chia sẻ những niềm vui đơn sơ trong cuộc sống)*  **2.Bài tập 2:**  Vợ không hiểu nghĩa của cách nói:  “Chỉ có một chân sút”🡪 Cả đội bóng chỉ có một người giỏi ghi bàn thôi.  **3.Bài tập 3:**  -Dùng theo nghĩa gốc :Miệng, tay, chân  - Dùng theo nghĩa chuyển :  +Vai (Hoán dụ)  +Đầu ( ẩn dụ)  **4. Bài tập 4:**  **-**Tác giả dùng hai trường từ vựng: Màu sắc và trường từ vựng về lửa và những sự vật hiện tượng liên quan đến lửa.(đỏ,xanh, hồng - lửa,cháy ,tro)  - Thể hiện độc đáo tình yêu mãnh liệt cháy bỏng.  **5.Bài tập 5:**  Đặt tên theo cách dùng từ ngữ có sẵn với nội dung mới dựa vào đặc diểm của sự vật hiện tượng được gọi tên.  Ví dụ: Cá kiếm, cá kim, cà tím, cá kìm, chè móc câu, ớt chỉ thiên…  **6.Bài tập 6:**  Phê phán thói sính dùng từ nươc ngoài của một số người.  **7. Bài tập bổ sung .**  **Bài 1.** Xác định các biện pháp tu từ trong các câu sau, nêu tác dụng  a. So sánh : Cho thấy tấm lòng , tình yêu thương cao cả của Bác dành cho bộ đội.  b. Hoán dụ và ẩn dụ : Tác dụng , khắc họa sơ lược bức chân dung của hai tuyệt sắc giai nhân trong Truyện Kiều .  c. Nhân hóa : Bằng sự tưởng tượng phong phú Trần Đăng Khoa đã miêu tả chân thực và sinh động cảnh thiên nhiên trong cơn mưa  Bài 2. Viết một đoạn văn ngắn chủ đề “Môi trường sống” trong đó có sử dụng một số phép tu từ từ vựng. |
| **3. VẬN DỤNG (MỞ RỘNG LIÊN HỆ THỰC TẾ)** | |
| **GV giao nhiệm vụ cho học sinh:**  **-** Tìm một số câu thơ, bài thơ có sử dụng các biện pháp tu từ từ vựng đã học ( về nhà)  - GV nhắc nhở, động viên. |  |

**IV- HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC**

**1.** Bài vừa học: - Nắm vững các khái niệm

- Hoàn thành bài tập về nhà

2. Bài sắp học : Đồng chí

- Đọc bài thơ

- Tìm hiểu tg, tp và soạn các câu hỏi sgk/129,130.